BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
TỔNG CÔNG TY BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ NAM

LỊCH SỬ
BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ NAM
1930 - 2000

NHÀ XUẤT BẢN BƯU ĐIỆN

Trụ sở Bưu điện tỉnh Hà Nam

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN LỊCH SỬ

KIM VĂN ĐẶNG
Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Bưu điện tỉnh

CỐ VẤN

NGUYỄN VĂN SINH

BIÊN SOẠN

NGUYỄN TẤT UẤT - VŨ TUYẾN - LÊ HUY CẢNH

THAM GIA BIÊN SOẠN

NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN - ĐOÀN MINH HUẤN
NGUYỄN TUẤN HÙNG - NHIẾP VĂN THẮNG
ĐINH XUÂN HẢI

383
L 302 S

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
TỔNG CÔNG TY BƯU CHÍNH - VIỄN THÔNG VIỆT NAM
BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ NAM

LỊCH SỬ
BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ NAM
1930 - 2000

ĐC: 614
THƯ VIỆN
TỈNH HÀ NAM

NHÀ XUẤT BẢN BƯU ĐIỆN
Hà Nội, tháng 01 - 2004

Mã số: KL 13 HM 03

"... Việc liên lạc là việc quan trọng bậc nhất trong công tác cách mệnh vì chính nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lực lượng và do đó đảm bảo thắng lợi..."

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẶNG DANH HIỆU

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

LỰC LƯỢNG GIAO THÔNG LIÊN LẠC TỈNH HÀ NAM

(BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ NAM)

Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ký ngày 08 tháng 11 năm 2000

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trần Đức Lương

Quyết định số 566 ký ngày 08 tháng 11 năm 2000
vào sổ vàng số 3

Hà Nam, ngày 5 tháng 10 - 2000.

Trong hai cuộc Kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, các thế hệ cán bộ, công nhân viên ngành Bưu điện Hà-Nam đã lập nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Tôi mong rằng: ngành Bưu điện Hà Nam hãy phát huy truyền thống tốt đẹp của mình, không ngừng phấn đấu vươn lên để xây dựng ngày tiến nhanh, tiến mạnh đáp ứng yêu cầu về văn hoá, thông tin của nhân dân trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Thân ái,

Đỗ Mười

Đỗ Mười
Cố vấn Ban Chấp hành TW
Đảng Cộng sản Việt Nam

Lời nói đầu

Với tư cách là Đảng cầm quyền, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Hà Nam đối với mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội là vấn đề có tính nguyên tắc. Sự lãnh đạo của Đảng bao hàm trên mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng,... Trong đó, thông tin liên lạc - một lĩnh vực gắn liền với từng bước đường phát triển của Đảng và dân tộc, có vai trò to lớn đối với việc thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị, luôn được Đảng bộ coi trọng.

Được sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong quá trình đấu tranh cách mạng, ngành Bưu điện Hà Nam đã có nhiều đóng góp to lớn, không chỉ trong thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm mà cả trong thời kỳ xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa. Điều đó được khẳng định ở việc Bưu điện Hà Nam được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Để đạt được danh hiệu cao quý đó, nhiều cán bộ, đảng viên, nhân viên Bưu điện Hà Nam đã ngã xuống, lấy máu đào tô thắm truyền thống quang vinh của ngành. Đạt được thành tích đó còn nhờ sự lãnh đạo sát sao, có hiệu quả của Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ lịch sử, không chỉ thể hiện ở những chủ trương, quyết định đúng đắn, mà cả trong chỉ

đạo thực tiễn. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng bộ tỉnh luôn nhìn nhận đúng vị trí, tầm quan trọng của lĩnh vực giao thông liên lạc và có những chỉ đạo kịp thời, đúng đắn. Sự quan tâm, lãnh đạo sát sao của Đảng bộ tỉnh, của ngành Bưu điện đối với Bưu điện Hà Nam là nhân tố quyết định nhất đưa đến sự thành công trong hoạt động thực tiễn của Ngành. Khi đã có chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và của Ngành, thì vai trò nỗ lực vượt bậc của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân viên Bưu điện là nhân tố nội lực thúc đẩy sự phát triển của Bưu điện tỉnh Hà Nam. Ngoài ra cũng phải kể đến sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn của quần chúng nhân dân, nhất là các gia đình cơ sở cách mạng để công tác thông tin liên lạc thông suốt trong điều kiện địch khủng bố gắt gao. Đây chẳng những là vấn đề thuộc quá khứ lịch sử, mà còn là bài học có giá trị thực tiễn to lớn đối với sự phát triển của Bưu điện Hà Nam trong tình hình hiện nay.

Từ quan điểm về giá trị khoa học và thực tiễn, Tỉnh ủy đánh giá cao cố gắng của Bưu điện tỉnh trong việc biên soạn lịch sử. Đây là một công trình có ý nghĩa giáo dục chính trị - tư tưởng và rèn luyện năng lực tư duy nhận thức đối với cán bộ, đảng viên của Bưu điện Hà Nam và nhân dân trong tỉnh. Mong rằng ấn phẩm ra đời sẽ được các cơ quan, ban ngành triển khai sâu rộng để giáo dục truyền thống lịch sử đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ.

Rất mong cán bộ, đảng viên, nhân viên Bưu điện Hà Nam tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, xứng đáng với danh hiệu Đơn vị anh hùng, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ chính trị mà Đảng bộ, Ngành và nhân dân giao phó.

Chúc ngành Bưu điện Hà Nam đạt được nhiều tiến bộ, đạt được các thành tích to lớn trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và đời sống dân sinh, góp phần đưa quê hương Hà Nam vươn lên giàu mạnh.

BÍ THƯ TỈNH ỦY - CHỦ TỊCH HĐND
TỈNH HÀ NAM

Tăng Văn Phả

Lời giới thiệu

Ra đời từ khi những đốm lửa cách mạng đầu tiên mới rọi chiếu trên quê hương, trưởng thành qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, rồi vươn lên phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Bưu điện Hà Nam có đóng góp to lớn vào nhiệm vụ cách mạng chung của Đảng bộ tỉnh trong từng thời kỳ và góp phần bảo đảm thông tin liên lạc của cả nước. Từ tổ chức thông tin liên lạc đầu tiên đến Bưu điện Hà Nam ngày nay là một quá trình lịch sử lâu dài, gắn liền với sự phấn đấu liên tục, bền bỉ của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên trong Ngành, trong số đó không ít người đã ngã xuống để thông tin liên lạc luôn thông suốt trong mọi tình huống.

Trong chiều dài lịch sử trên 70 năm xây dựng và trưởng thành, cán bộ, công nhân Bưu điện Hà Nam luôn luôn nêu cao tinh thần trung thành với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, dũng cảm hy sinh, mưu trí sáng tạo, cần kiệm liêm chính, nêu cao kỷ luật, đoàn kết chặt chẽ, không ngừng học tập, nhằm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Thành tích của cán bộ, công nhân viên chức Bưu điện Hà Nam đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Sẽ là một thiếu sót lớn đối với các thế hệ hôm nay và mai sau nếu như những sự kiện lịch sử ấy không được ghi lại một cách đầy đủ. Đây không chỉ là việc làm có giá trị khoa học, mà còn có ý nghĩa chính trị - tư tưởng sâu sắc, giúp những người kế tục sự nghiệp cách mạng trong hiện tại và mai sau nhận thức được một cách đúng đắn về các giá trị truyền thống. Hiểu được các giá trị truyền thống là hiểu được những tài sản, công nghệ hiện đại trong Ngành hiện nay không phải tự nhiên mà có, không phải cứ muốn là được, mà khởi nguồn từ nền móng đầu tiên do các chiến sĩ giao thông liên lạc thời kỳ hoạt động bí mật xây đắp nên. Từ nhận thức đúng đắn giá trị truyền thống sẽ biến thành hành động cách mạng, phát huy trong điều kiện lịch sử mới, phấn đấu xây dựng Bưu điện Hà Nam ngày càng tiên tiến, hiện đại, đồng bộ và toàn diện, đảm bảo thông tin liên lạc cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng gia tăng của nhân dân, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh xây dựng Hà Nam ngày càng giàu đẹp.

Nhận thức được ý nghĩa đó và thực hiện Công văn số 2934/TCBĐ ngày 09 tháng 10 năm 1987 của Tổng cục Bưu điện về việc biên soạn lịch sử truyền thống Bưu điện các địa phương, Giám đốc Bưu điện Tỉnh quyết định thành lập Ban Nghiên cứu lịch sử Bưu điện Hà Nam, nhằm hoàn thiện việc biên soạn cuốn lịch sử truyền thống của Bưu điện tỉnh mà các cán bộ, đảng viên đã nung nấu bấy lâu. Cuốn sách ghi lại chặng đường lịch sử từ khi tổ chức giao thông liên lạc mới ra đời đến khi hoà bình lập lại trên miền Bắc (1930-1954), phản ánh trung thực các sự kiện lịch sử, gồm cả trên mặt tổ chức và hoạt động, gắn liền với sự lãnh đạo của tổ chức Đảng địa phương. Cuốn sách cũng dành một số trang nhất định trình bày về mảnh đất, con người Hà Nam và các hoạt động giao thông liên lạc dưới chế độ thực dân phong kiến, để giúp người đọc có cơ sở đối chiếu, so sánh, thấy rõ sự phát triển vượt bậc của Ngành trong từng thời kỳ lịch sử. Ở cuối mỗi chương có đúc rút các kinh nghiệm lịch sử, góp phần nâng cao tư duy lý luận thực tiễn đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay, có thể vận dụng, phát huy trong lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Do hoàn cảnh chiến tranh lâu dài, việc lưu trữ văn bản trước đây ít được chú ý đầy đủ, không ít tài liệu thành văn bị thất lạc, mất mát, nên việc biên soạn gặp nhiều khó khăn. Vượt lên những khó khăn đó, được sự chỉ đạo và giúp đỡ về chuyên môn của Tiểu ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng thuộc Tỉnh ủy Hà Nam và Ban Thi đua - Truyền thống thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam; sự đóng góp tư liệu của các đồng chí cán bộ lão thành; sự cổ vũ nhiệt

ĐC. 614
THƯ VIỆN
TỈNH HÀ NAM

thành của cán bộ, công nhân viên Bưu điện trong tỉnh,... nên cuốn sách được hoàn thành đúng tiến độ và được xuất bản. Giám đốc Bưu điện tỉnh Hà Nam xin chân thành cảm ơn tất cả sự giúp đỡ quý báu đó.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do hạn chế của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, chắc chắn cuốn sách khó tránh khỏi những khiếm khuyết. Rất mong nhận được ý kiến phê bình, góp ý của các vị lão thành, cán bộ, đảng viên trong Ngành cũng như bạn đọc gần xa để lần tái bản được hoàn thiện hơn.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

GIÁM ĐỐC BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ NAM

Kim Văn Đặng

LÃNH ĐẠO BƯU ĐIỆN TỈNH HÀ NAM QUA CÁC THỜI KỲ (1930 ĐẾN NAY)

Ông **LÊ ĐỨC NHƯỢNG**
Trưởng ty Bưu điện Hà Nam

Ông **DƯƠNG ĐÌNH KHÁI**
Trưởng ty Bưu điện Hà Nam

Ông **NGHIÊM XUÂN NGỌC**
Trưởng ban Giao thông liên lạc Hà Nam

Ông **NGUYỄN VĂN SINH**
Trưởng ban Giao thông liên lạc, Trưởng ty Bưu điện Hà Nam

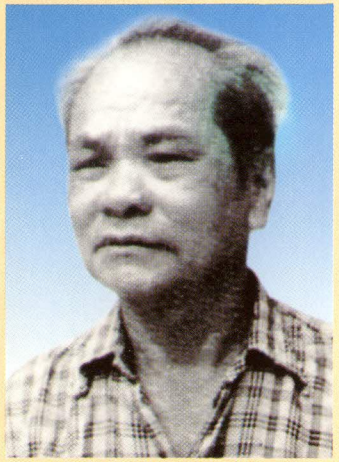

Ông **NGÔ VĂN KIÊU**
Trưởng ty Bưu điện Nam Hà

Ông **TRẦN VĂN GIÁN**
Trưởng ty Bưu điện Nam Hà
(1965 - 1969)

Ông **TRẦN VĂN MẪN**
Trưởng ty Bưu điện Nam Hà
(1969 - 1976)

Ông **LÊ HỮU BÀN**
Giám đốc Bưu điện tỉnh Hà Nam Ninh
(1976 - 1981)

Ông **NGUYỄN ĐÌNH DỰ**
Giám đốc Bưu điện tỉnh Hà Nam Ninh
(1981 - 1982)

Ông **NGUYỄN ĐÌNH MÃI**
Giám đốc Bưu điện tỉnh Hà Nam Ninh
(1982 - 1991)

Bà **PHẠM THỊ HẰNG**
Giám đốc Bưu điện tỉnh Nam Hà
(1991 - 1997)

Ông **KIM VĂN ĐẶNG**
Giám đốc Bưu điện tỉnh Hà Nam
(7/1997 đến nay)

Ông **NGUYỄN TUẤN HÙNG**
Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh Hà Nam
(7/1997 đến nay)

Ông **NHIẾP VĂN THẮNG**
Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh Hà Nam
(6/2003 đến nay)

PHẦN MỞ ĐẦU

Hà Nam nằm ở phía Tây Nam đồng bằng Bắc bộ. Phía Bắc giáp tỉnh Hà Tây; phía Nam giáp tỉnh Nam Định và Ninh Bình; phía Đông giáp tỉnh Hưng Yên và Thái Bình; phía Tây giáp tỉnh Hoà Bình. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 840 km^2, dân số tính đến năm 2002 là 801.900 người.

Hà Nam là vùng đất sớm được người Việt cổ chọn làm địa bàn tụ cư lập ấp trong quá trình thiên di từ miền núi xuống đồng bằng. Điều này không chỉ thể hiện trong các huyền thoại dân gian, mà còn được khẳng định bằng các tài liệu hiện vật lịch sử. Dấu tích còn đọng lại trong nhiều tầng văn hoá khảo cổ học trong lòng đất, hình thành cả một tiểu vùng văn hoá với những di chỉ nổi tiếng đã được khai quật, như: trống đồng núi Đọi, Yên Bắc, Bạch Thượng, Ngọc Lũ, Vũ Bị,... Thạp đồng ở Châu Giang, Mộc Bắc; các nhóm công cụ, rìu, nhíp gặt lúa, giáo đồng Đông Sơn và đặc biệt là các mộ cổ quan tài hình thuyền thuộc văn minh Đông Sơn giai đoạn cuối thời đại Hùng Vương đã được phát hiện ở quanh núi Đọi và vùng Kim Bảng...[1]. Lịch sử lâu đời ấy nói lên rằng, con người bắt đầu từ đâu thì giao thông liên lạc được tiến hành từ đó. Do đó, nhân

---

[1] Trần Quốc Vượng: *"Theo dòng lịch sử - vùng đất thần và tâm thức người Việt"*, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1996, tr. 330-331.

dân Hà Nam đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm quý báu về giao thông liên lạc chính từ thực tiễn phục vụ công cuộc khai đất, mở làng và đóng góp vào sự nghiệp dựng nước, giữ nước của dân tộc.

Thuộc vùng chiêm trũng của đồng bằng Bắc bộ, trước Cách mạng tháng Tám, Hà Nam ở trong tình trạng hết sức khó khăn. Vào mùa mưa, ruộng đồng, làng xóm bị úng lụt triền miên. Nước trắng mênh mông vây lấy từng làng, việc đi lại giữa làng này với làng khác phải dùng thuyền nan. Từ sau khi hoà bình lập lại, cùng với quá trình thủy lợi hoá, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách cải tạo căn bản tình trạng úng ngập, hệ thống tưới tiêu hoàn thiện đã đưa nền nông nghiệp từ chỗ sản xuất một vụ bấp bênh sang sản xuất nhiều vụ trong năm, không ít nơi còn trồng thêm cây vụ đông. Để đất ấy có thể nuôi nổi người, bảo tồn và phát triển nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước, nhân dân trong tỉnh đã kiên trì, bền bỉ tìm cách cải tạo ruộng đồng, bắt thiên nhiên thuận theo lòng người. Dấu ấn còn in đậm trên hệ thống đê điều dài trên 300 km chạy dọc theo hữu ngạn sông Hồng, tả ngạn sông Đáy và tả, hữu ngạn sông Châu Giang,.... Hàng năm, nhân dân trong tỉnh phải bỏ ra nhiều công sức, của cải để đắp đê, phòng chống lũ lụt và xây dựng hệ thống kênh mương chằng chịt.

Dãy núi đá vôi, có tên là dãy 99 ngọn, nằm trong dải Trường Sơn hùng vĩ, trùng điệp, chạy suốt từ phía Bắc huyện Kim Bảng đến tận phía Nam huyện Thanh Liêm,

dọc theo hữu ngạn sông Đáy. Có chỗ trên là vách núi, dưới là lòng sông. Nhiều chỗ chân núi gần sát bờ sông. Thiên nhiên đã tạo nên nhiều hang động nổi tiếng như Ngũ Động Sơn, Hang Luồn, Kẽm Trống,... Đây là tiềm năng to lớn cho phát triển các ngành du lịch, dịch vụ và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương. Đặc điểm này một mặt tạo ra nhu cầu thúc đẩy giao thông liên lạc và bưu điện phát triển để phục vụ cho quốc kế dân sinh; mặt khác cũng gây những khó khăn trong giao thông liên lạc khi vấp phải các địa hình chia cắt phức tạp.

Địa giới hành chính tỉnh trong tiến trình lịch sử trải qua nhiều lần tách, nhập khá phức tạp. Thời Hùng Vương, cả nước chia thành 15 bộ, Hà Nam lúc ấy thuộc bộ Giao Chỉ. Năm 1419, nước ta chia làm 24 lộ, phủ, trấn. Trong phủ Đông Đô có 5 châu, một phủ. Châu Lỵ Nhân thuộc lộ Đông Đô lần đầu tiên xuất hiện. Thống thuộc vào châu Lỵ Nhân có 06 huyện: Thanh Liêm, Bình Lục, Cổ Bảng, Cổ Giả, Cổ Lễ, Lỵ Nhân[1]. Đầu thời Lê sơ, châu Lỵ Nhân đổi là phủ Lỵ Nhân, thuộc Nam Đạo. Dưới thời Lê Thánh Tông có cuộc cải cách hành chính quan trọng, chia đất nước thành 12 đạo thừa tuyên. Theo đó, phủ Lỵ Nhân thuộc Sơn Nam thừa tuyên. Cuối thế kỷ XV, sau khi đổi

[1] Nguyễn Mai, *Địa danh Hà Nam trong lịch sử*, Tạp chí Văn hoá thông tin số 13, năm 2000, tr. 8.

thừa tuyên thành xứ, rồi trấn, Sơn Nam lại chia thành Sơn Nam Thượng lộ và Sơn Nam Hạ lộ. Phủ Lý Nhân thuộc Sơn Nam Thượng lộ. Thời Tây Sơn thuộc trấn Sơn Nam Thượng. Đến thời Minh Mạng, vào năm 1822, trấn Sơn Nam Thượng lại chuyển thành trấn Sơn Nam. Năm 1881, bằng cuộc cải cách hành chính, Minh Mạng quyết định lập các tỉnh. Theo đó, phủ Lý Nhân được đổi thành phủ Lý Nhân thuộc tỉnh Hà Nội. Ngày 20 tháng 10 năm 1890, Toàn quyền Đông Dương De Lanetsans ra Nghị định thành lập tỉnh Hà Nam. Ngày 24 tháng 10 năm 1908, thực dân Pháp lại có những điều chỉnh các đơn vị hành chính ở cấp huyện, đặt tỉnh Hà Nam lệ vào tỉnh Nam Định gọi là Đại lý Hà Nam. Ngày 31 tháng 3 năm 1923 lại xoá bỏ Đại lý để trở thành tỉnh Hà Nam, gồm Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân, Duy Tiên, Kim Bảng, Lạc Thủy và thị xã Phủ Lý với 44 tổng, 390 xã.

Sau Cách mạng tháng Tám, chủ trương của Đảng là xoá bỏ cấp tổng, các cấp còn lại cơ bản được giữ nguyên địa giới hành chính như trước đó. Trong kháng chiến thống thực dân Pháp (1946-1954), Hà Nam thuộc Liên khu III. Năm 1965, tỉnh Hà Nam và Nam Định sáp nhập thành tỉnh Nam Hà. Đầu năm 1976, Nam Hà sáp nhập với Ninh Bình thành tỉnh Hà Nam Ninh. Năm 1991, tỉnh Nam Hà và tỉnh Ninh Bình tách trở lại như cũ. Ngày 06-11-1996, tỉnh Hà Nam được tái lập, gồm các huyện Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân, Duy Tiên, Kim Bảng và thị xã Phủ Lý.

Sự thay đổi địa giới hành chính khá phức tạp nêu trên không thể không ảnh hưởng tới công tác thông tin liên lạc trong điều kiện quản lý nhà nước và phục vụ dân cư ở từng địa bàn.

Ở cửa ngõ phía Nam của Thủ đô Hà Nội, Hà Nam là đầu mối giao thông thuận lợi vào Nam, ra Bắc, lên rừng, xuống biển. Chạy dọc tỉnh từ phía Bắc xuống phía Nam là *quốc lộ 1*. Vắt qua tỉnh lỵ có *đường 21*, con đường giao lưu kinh tế từ vùng biển Nam Định, Thái Bình qua Hà Nam, nối liền với vùng núi Hoà Bình, Tây Bắc. *Đường 62* chạy qua các huyện Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân; qua cầu Tái (bến đò Câu Tử - Duy Tiên) là *đường 61* nối với *đường 60* sang thị xã Hưng Yên. *Đường 22* (nay là đường 21B) từ Ba Đa đi chợ Dầu (Tượng Lĩnh), nối với Vân Đình đi thị xã Hà Đông. Ngoài ra, còn nhiều con đường nội huyện, liên xã được rải đá, rải nhựa, hoặc xi măng, ô tô có thể tới được tất cả các xã và hầu hết các thôn trong toàn tỉnh. *Đường xe lửa* chạy song song với quốc lộ 1 từ Hà Nội đến Phủ Lý và song song với đường 21 từ Phủ Lý đến Nam Định.

Trên đất Hà Nam còn có một hệ thống sông ngòi, chẳng những bảo đảm nguồn nước tưới tiêu, bồi đắp phù sa cho đồng ruộng, mà còn là những con đường *giao thông thủy* quan trọng. *Sông Hồng* chảy theo phía Đông tỉnh, từ thôn Hoàn Dương, xã Mộc Bắc (Duy Tiên), qua huyện Lý Nhân, đổ ra cửa Ba Lạt (Nam Định). *Sông Đáy* ở phía Tây, từ Hà Tây đổ vào địa giới tỉnh ở xã Tượng Lĩnh (Kim Bảng),

quanh co qua nhiều xã của hai huyện Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý, đến cầu Đoan Vỹ (Thanh Liêm) chảy sang Ninh Bình. Ngoài hai sông lớn, Hà Nam còn có nhiều sông nhỏ như *sông Nhuệ*[1], *sông Châu Giang, Hoàng Giang* đổ vào sông Đáy, *sông Sắt* chảy từ An Bài (Bình Lục) đến Vĩnh Trị (Ý Yên - Nam Định).

Với nhiều đường giao thông thủy, bộ quan trọng nêu trên, lại nằm trên một không gian rộng lớn phía Nam thành Thăng Long xưa và Thủ đô Hà Nội ngày nay, trấn giữ được Hà Nam sẽ có khả năng chia cắt hoặc nối liền giữa các vùng chiến lược phía Bắc với các khu vực rộng lớn phía Nam đất nước, giữa đồng bằng phía Đông và địa bàn miền núi phía Tây. Do đó, trong điều kiện chiến tranh, nơi đây thường diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt giữa lực lượng cách mạng và kẻ thù, nhằm chốt giữ một không gian có vị trí chiến lược "tiến có thể đánh, lui có thể giữ". Điều này thể hiện rất rõ qua các thời kỳ lịch sử, đặc biệt là trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), trên đất Hà Nam đã diễn ra cuộc đấu tranh giành giật quyết liệt giữa một bên là Đảng ta bằng mọi cách phải đảm bảo giao thông liên lạc thông suốt giữa các vùng, và bên kia là kẻ địch muốn chặn đường giao thông liên lạc của lực lượng kháng chiến. Vượt lên mọi thủ đoạn của địch, Đảng ta đã thiết lập được một hệ thống đường

[1] Sông đào từ thời Pháp thuộc, nên còn gọi là sông Đào.

liên lạc từ Hà Nam lên Tây Bắc, Việt Bắc, vào Liên khu IV. Hà Nam còn là thủ phủ của Liên khu III, trung tâm chỉ đạo chiến tranh nhân dân của Liên khu ủy III trên địa bàn đồng bằng Bắc bộ. Do đó, việc thiết lập mạng lưới giao thông liên lạc trên địa bàn tỉnh trong điều kiện chiến tranh cũng như hoà bình có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Suốt chiều dài lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Hà Nam có *truyền thống yêu nước* chống ngoại xâm kiên trung. Thực tế, đã là người dân Việt Nam, nói đến truyền thống yêu nước thì nơi nào cũng có, nhưng truyền thống ấy thể hiện với *tính bền bỉ, liên tục, đậm nét* thì đó mới là đặc điểm của Hà Nam. Tinh thần ấy được đúc kết, nung nấu và phát huy trong ý chí, hành động của các chiến sĩ giao thông liên lạc thời kỳ hoạt động bí mật với nhiều khó khăn vượt qua hệ thống đồn bốt dày đặc của kẻ thù để hoàn thành nhiệm vụ. Không chỉ có lòng dũng cảm trước kẻ thù, con người Hà Nam còn có đức tính *cần cù, thông minh, sáng tạo* trong lao động sản xuất, ham học hỏi để vươn lên tiếp cận những tri thức mới. Điều này là một thuận lợi lớn không chỉ trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm, mà càng quan trọng hơn trong điều kiện tiến lên làm chủ những công nghệ hiện đại trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trải qua quá trình xây dựng phát triển, Bưu điện Hà Nam có những *tên gọi* như sau:

- Ty Bưu điện tỉnh Hà Nam (1945 - 1952).

- Ty Bưu điện - Vô tuyến điện tỉnh Hà Nam (1952 - 1956), sau khi hợp nhất ngành Vô tuyến điện hành chính vào ngành Bưu điện, thành Nha Bưu điện - Vô tuyến điện.

- Ty Bưu điện tỉnh Hà Nam (1956 - 1958), sau khi chuyển Nha Bưu điện - Vô tuyến điện thành Tổng cục Bưu điện, thuộc Bộ Giao thông và Bưu điện.

- Ty Bưu điện và Truyền thanh tỉnh Hà Nam (1958 - 1965), sau khi hợp nhất ngành Truyền thanh vào Bưu điện thành Tổng cục Bưu điện và Truyền thanh.

- Ty Bưu điện và Truyền thanh tỉnh Nam Hà (1965 - 1968), sau khi hợp nhất hai tỉnh Nam Định và Hà Nam thành tỉnh Nam Hà.

- Ty Bưu điện tỉnh Nam Hà (1968 - 1971), sau khi tách Truyền thanh ra khỏi Bưu điện.

- Bưu điện tỉnh Nam Hà (1971 - 1976), sau khi thực hiện Quyết định 91/CP về cải tiến tổ chức Bưu điện địa phương.

- Bưu điện tỉnh Hà Nam Ninh (1976 - 1992), sau khi hợp nhất tỉnh Ninh Bình với Nam Hà thành tỉnh Hà Nam Ninh.

- Bưu điện tỉnh Nam Hà (1992 - 1997), sau khi tái lập tỉnh Ninh Bình.

- Bưu điện tỉnh Hà Nam (từ 1997), sau khi tái lập tỉnh Hà Nam.

CHƯƠNG I

THÔNG TIN LIÊN LẠC Ở HÀ NAM THỜI KỲ TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

I. THÔNG TIN LIÊN LẠC Ở HÀ NAM THỜI KỲ PHONG KIẾN VÀ PHÁP THUỘC

Từ xa xưa, con người đã biết sử dụng những phương thức đơn giản nhất để truyền báo tin tức cho nhau, như tiếng hú, ánh lửa, tiếng cồng, chiêng, tù và,... Đây là những phương tiện truyền tin được con người sử dụng từ thời tiền sử đến thời kỳ phong kiến. Lực lượng sản xuất phát triển đã làm chuyển biến hình thức và kỹ thuật thông tin liên lạc. Đến thời Lý, việc giao thông liên lạc giữa các địa phương được mở mang thêm, trên các đường giao thông đã có nhà trạm và các ụ đất cắm biển gỗ, trên khắc chữ chỉ phương hướng hoặc cắm cờ. Vào đời Lý Thái Tông (1028 - 1054), đã chia quan lộ thành từng cung, mỗi cung thuộc quyền một giới chức do triều đình bổ nhiệm, nắm quyền cai trị hành chính trong cung lộ của mình. Trên quan lộ có các nhà trạm để chuyển công văn của

triều đình đến khắp mọi nơi. Nhà trạm còn là nơi dừng chân của vua quan trên đường đi kinh lý. Mỗi nhà trạm có Trạm trưởng, trạm nọ cách trạm kia khoảng 28 - 30 km, mỗi trạm có một số phu trạm chạy công văn, giấy tờ đựng bằng ống tre, thường là đi bộ, về sau đi bằng thuyền hoặc ngựa để chuyển được tin tức nhanh hơn. Đến thời Trần thì tổ chức giao thông liên lạc càng phát triển hơn về quy mô và trình độ để phục vụ công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước, đã được ghi thành luật. Triều Hồ chủ trương mở rộng đường cái quan để tiện việc giao thông liên lạc. Hồ Hán Thương đã đặt một hệ thống trạm dịch chạy hoả tốc từ Tây Đô (Thanh Hoá) đến Hoan Châu (Nghệ An), rồi theo đường Thiên lý (tức quốc lộ 1 ngày nay) ra Thăng Long. Đến đời Lê sơ mạng lưới đó tiếp tục được củng cố và phát triển, được ghi trong điều luật của Nhà nước phong kiến. Trong "Quốc triều hình luật", chương "Quân chính", Điều 37 quy định "Nếu có việc gì khẩn cấp phải phi báo, đi qua nơi nào quan sở tại nơi ấy phải cấp tốc truyền đệ ngay không được theo lệ chuyển công văn thường, nếu trái lệnh thì xử tội "đồ" hay "lưu""[1]. Triều Nguyễn đã tổ chức ra một hệ thống liên lạc khá công phu, chia thành hai loại trạm dịch: lục trạm (trạm trên bộ), thủy trạm (trạm trên sông, trên bờ sông, trên biển), từ Hà Tiên đến Hà Nội đặt

[1] *Quốc triều hình luật*, NXB Pháp lý, Hà Nội, 1992, tr. 111.

97 trạm[1]. Lúc bấy giờ trên đất Hà Nam đã có 03 trạm: *trạm Hà Cầu* ở xã Châu Cầu, huyện Thanh Liêm, phía Nam đến trạm Hà Phú 27 dặm; *trạm Hà Phú* ở xã Yên Phú huyện Kim Bảng, phía Nam đến trạm Ninh Đa 29 dặm. *Trạm Hà Xuyên* ở xã Đội Xuyên, huyện Nam Xang[2], phía Bắc đến tỉnh Hưng Yên 16 dặm, phía Nam đến trạm Nam Hoàng tỉnh Nam Định 32 dặm[3].

Nửa cuối thế kỷ XIX, Việt Nam đối diện trước những thách đố về nguy cơ mất nước khi chủ nghĩa tư bản Pháp tiến hành xâm lược nước ta. Sự hèn nhát của vua quan nhà Nguyễn đã biến nguy cơ đó thành hiện thực. Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng ở cửa biển Đà Nẵng, mở màn công cuộc xâm lược nước ta. Năm 1859, Pháp đánh chiếm Gia Định, rồi lần lượt chiếm các tỉnh miền Đông, miền Tây. Năm 1873, Pháp đánh ra Hà Nội, rồi Nam Định, Phủ Lý, Ninh Bình và Hải Dương. Triều đình nhà Nguyễn cử người đi hoà giải. Ngày 15 tháng 3 năm 1874, hai bên ký hoà ước trả lại triều đình những nơi chiếm đóng ở Bắc Kỳ, còn triều đình mở các cửa bể Quy Nhơn, cửa sông Hồng và Hà Nội cho người Pháp ra vào buôn bán.

[1] *Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ*, tập VII, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1964, tr. 151.
[2] Tên của huyện Lý Nhân ngày nay.
[3] Quốc sử quán triều Nguyễn: "*Đại Nam nhất thống chí*", tập 3, NXB Thuận Hoá, Huế, 1992, tr. 197-198.

Tại các nơi này Pháp được đặt lãnh sự quán, có đồn binh bảo vệ và cho xây dựng hệ thống thông tin liên lạc riêng để phục vụ cho các mục đích thực dân. Ngày 25 tháng 4 năm 1882, thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai, triều đình ký Hiệp ước từng bước đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác, rồi đầu hàng hoàn toàn.

Sau Hiệp ước 1883, do nhu cầu thông tin liên lạc phục vụ việc xâm lược, thực dân Pháp đặt kế hoạch xây dựng đường dây hữu tuyến dài 2000 km nối Hà Nội với Sài Gòn qua Đà Nẵng, Huế và Vinh. Chỉ một năm sau Pháp đã tổ chức được mạng lưới thông tin liên lạc rộng khắp các thành phố mà chúng quản lý được trên toàn cõi Việt Nam, trong đó có Hà Nam. Năm 1897, Pôn Đume được Chính phủ Pháp cử sang làm Toàn quyền Đông Dương, đã cho xây dựng mạng lưới bưu điện để phục vụ cho việc đẩy mạnh khai thác thuộc địa. Các vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế ở Hà Nam và phụ cận đều được thiết lập bưu cục như Phủ Lý, Nam Định, Chi Nê, Lạc Quần,... có dịch vụ nhận điện báo, điện thoại, công văn giấy tờ, thư báo, lĩnh hoá giao ngân, bảo đảm sự trao đổi các dịch vụ bưu điện giữa các địa phương trong nước và với nước Pháp. Bưu điện Phủ Lý còn mở các nghiệp vụ gửi bưu phẩm, bưu kiện khai giá, nhận gửi hàng quý kể cả đồ tư trang như vàng, bạc, đá quý v.v...

Về điện chính, thực dân Pháp đã xây dựng một mạng lưới điện thoại, điện báo đủ phương tiện phục vụ khai thác bóc lột tài nguyên của nhân dân trong tỉnh. Từ Hà Nam đã có liên lạc điện thoại với Chi Nê, Vĩnh Trụ, Nam Định. Các vị trí quan trọng trong tỉnh có liên lạc điện thoại với nhau và liên lạc điện thoại, điện báo với Hà Nội. Lúc này toàn dùng máy điện thoại từ thạch 1910. Hà Nam có tổng đài 20 số. Từ Hà Nam chỉ liên lạc điện thoại, điện báo đến Hà Nội, không liên lạc được với tỉnh khác.

Tổ chức bộ máy gồm: Nha Tổng giám đốc Bưu điện Đông Dương thành lập năm 1906, ở mỗi tỉnh có 01 Ty Bưu điện, đứng đầu là một Chủ sự người Pháp với các chức danh giúp việc là cán sự, tá sự, điện báo viên, điện thoại viên, đội trạm, lính trạm, tiếp phát viên, bưu tá, điện khí chuyển công (thợ sửa chữa máy), kiểm khám (thợ dây) v.v... Tỉnh Hà Nam có 50 người, 2/3 số nhân viên ở Ty, còn lại là ở các trạm bưu điện huyện. Huyện ít nhất có 02 người, trạm nhiều nhất có 03 người. Đến 1917, Pháp tổ chức bưu điện nông thôn, mỗi tổng có một phu trạm hàng ngày đến bưu cục gần nhất nhận công văn, tài liệu, thư báo về cho các chức sắc và phát cho nhân dân trong tổng của mình. Đồng thời nhận công văn, giấy giờ của các chức sắc địa phương và nhân dân trong tổng đem về bưu cục để chuyển tiếp theo địa chỉ.

Đặc điểm nổi bật của thông tin liên lạc dưới thời Pháp thống trị là một số phương tiện thông tin liên lạc tiên tiến bước đầu được du nhập, gắn liền với sự xâm nhập của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nhằm thoả mãn nhu cầu của bộ máy cai trị thực dân và phục vụ khai thác thuộc địa.

II. TỪ NHỮNG CHIẾN SĨ GIAO THÔNG LIÊN LẠC ĐẦU TIÊN ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG LIÊN LẠC TRÊN TOÀN TỈNH (1930 - 1945)

Hà Nam là một trong những tỉnh sớm có phong trào cách mạng. Từ những năm 1925 - 1926, ánh sáng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã lan tới Hà Nam[1]. Đến tháng 9 năm 1930, toàn tỉnh đã thành lập được 09 chi bộ với trên 30 đảng viên[2]. Hội nghị Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam họp tháng 9 năm 1930 tại thôn Lũng Xuyên (Duy Tiên) đã cử Ban Tỉnh ủy lâm thời Hà Nam gồm 03 đồng chí (Lê Công Thanh, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Duy Huân), do đồng chí Lê Công Thanh làm Bí thư[3].

Để chỉ đạo phong trào cách mạng trong tỉnh, Tỉnh ủy rất chú trọng công tác tổ chức, tuyên huấn và giao thông liên lạc. Mỗi đảng viên thời kỳ này phải kết hợp ba công tác đó để vận động, giáo dục quần chúng làm cách mạng.

[1] [2] [3] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I, xuất bản năm 2000, trang 52, 59, 63.

Những quần chúng ưu tú trước khi trở thành đảng viên phần lớn được giao nhiệm vụ, được rèn luyện, thử thách qua công tác giao thông liên lạc. Mỗi chi bộ là một đầu mối giao thông liên lạc.. Mỗi đảng viên là một chiến sĩ giao thông liên lạc. Nhiệm vụ chủ yếu của công tác giao thông liên lạc thời kỳ này là chuyển thư từ, tài liệu giữa tổ chức Đảng cấp trên với tổ chức Đảng cấp dưới, giữa đảng bộ địa phương này với đảng bộ địa phương khác, đưa đón, bảo vệ cán bộ từ địa phương này sang địa phương khác hoạt động.

Trong điều kiện Đảng mới thành lập và hoạt động bí mật, những tài liệu, chỉ thị bằng văn bản không nhiều, phần lớn là thư tay, với cách quy ước ngắn gọn, chỉ hai đối tượng gửi và nhận hiểu với nhau. Trường hợp phổ biến vẫn là đưa tin truyền miệng. Giao thông viên phải là người tiếp thu nhanh và truyền đạt lại nội dung một cách chính xác, không được sai sót. Các văn bản về đường lối, chủ trương dưới hình thức nghị quyết, chỉ thị của cấp trên xuống cấp dưới rất quan trọng. Do đó, việc tổ chức giao và nhận, chuyển và phát phải hết sức chặt chẽ, cẩn mật. Nếu những tài liệu này lọt vào tay địch thì mọi bí mật đều bị lộ, kẻ thù có cơ hội truy tìm cán bộ và gia đình cơ sở cách mạng, khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng.

Trong bối cảnh đó, công tác xây dựng mạng lưới giao thông liên lạc được tổ chức Đảng địa phương hết sức quan tâm. Cấp trên cử những cán bộ có kinh nghiệm về địa

phương gây dựng, lãnh đạo phong trào. Việc đi lại của cán bộ địa phương này sang địa phương khác đều do giao thông viên dẫn đường. Không chỉ có trách nhiệm dẫn đường, trong các cuộc họp của Đảng, các đồng chí giao thông viên còn làm nhiệm vụ viễn tiêu, theo dõi người lạ mặt từ xa. Nếu phát hiện thấy địch vây ráp, lùng sục thì giao thông viên mau lẹ, bí mật đưa cán bộ phân tán, tìm nơi ẩn náu hoặc thoát khỏi vòng vây đến nơi an toàn.

Từ thực tiễn chỉ đạo phong trào cách mạng, Đảng ta luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giao thông liên lạc, nên từ tháng 10 năm 1930, Nghị quyết của Trung ương Đảng đã nêu rõ: "Đảng bộ thượng cấp và hạ cấp phải liên lạc mật thiết luôn luôn thì Đảng và quần chúng mới khỏi xa nhau. Phải tổ chức cho nhiều cách giao thông để cho các cấp Đảng bộ xa nhau thường thông tin cho mau và chuyên (tỉnh ủy với xứ ủy, xứ ủy với Trung ương, xứ ủy này với xứ ủy khác, Trung ương với các đảng huynh đệ như Pháp và Tàu, Trung ương với Quốc tế Cộng sản v.v..."[1].

Quán triệt chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy lâm thời Hà Nam sớm chú trọng xây dựng mạng lưới giao thông liên lạc. Tỉnh ủy đã tổ chức mạng giao thông riêng để liên lạc với Xứ ủy và Trung ương, đồng thời tổ chức liên lạc từ tỉnh xuống đến các chi bộ. Công tác này gắn bó chặt

[1] *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 114.

chẽ với sự hoạt động của cán bộ và phong trào cách mạng, phục vụ sự chỉ đạo của Tỉnh ủy. Các vụ rải truyền đơn ở thị xã Phủ Lý, ga Đồng Văn, Vị Thượng (Bình Lục) kêu gọi thợ thuyền, nông dân, binh lính đấu tranh, cờ Đảng được treo ở nhà Xéc[1] Phủ Lý, cây đa Phù Đê (Kim Bảng), cây đa Mưỡu, chợ Lệnh (Duy Tiên) nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (01 tháng 5 năm 1930)[2]..., đều có vai trò quan trọng của những người làm công tác giao thông liên lạc. Đặc biệt, khi cuộc đấu tranh phát triển lên cao, xuất hiện hình thức biểu tình tuần hành ở Bồ Đề (Bình Lục) ngày 20 tháng 10 năm 1930, ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh và phong trào đấu tranh của nông dân Thái Bình,... thì hoạt động giao thông liên lạc được đẩy lên trình độ cao hơn, đảm bảo cung cấp tài liệu kịp thời trong tuyên truyền, tổ chức đường đi lối lại cho cán bộ, đảm bảo có thể tiến thoái khi kẻ địch đàn áp, khủng bố.

Thời kỳ này ở các huyện Thanh Liêm, Bình Lục, Duy Tiên... đã tổ chức được các đội Xích vệ, gồm những thanh niên khỏe mạnh và được giác ngộ cách mạng để bảo vệ cơ quan, bảo vệ các cuộc mít tinh biểu tình của quần chúng và làm công tác liên lạc, rải truyền đơn... Riêng huyện

[1] Câu lạc bộ dành riêng cho bọn Pháp, sau Cách mạng Tháng Tám là Nha Thông tin Phủ Lý.
[2] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I (1927-1975), xuất bản năm 2000, tr. 60.

Bình Lục còn tổ chức các đội thiếu niên Xích vệ và giao cho các em làm giao thông liên lạc[1]. Do đó, đường dây giao thông liên lạc của cách mạng vẫn hoạt động đều đặn, mọi sự chỉ đạo từ Tỉnh ủy xuống cơ sở được duy trì.

Ngày 22 tháng 01 năm 1931, Hội nghị Đại biểu Đảng bộ Hà Nam họp tại Lũng Xuyên, trong hoàn cảnh phong trào cách mạng trong tỉnh đang bị khủng bố ráo riết sau sự kiện Bồ Đề. Hội nghị bầu Ban Tỉnh ủy chính thức gồm 07 đồng chí, do đồng chí Lê Công Thanh làm Bí thư. Hội nghị quyết định ra tờ báo "*Đỏ*", cơ quan ngôn luận của Đảng bộ[2]. Cơ quan in báo đầu tiên của tỉnh đặt ở Lũng Xuyên (huyện Duy Tiên), sau chuyển về thị xã Phủ Lý, cuối cùng về Quế Sơn - Kim Bảng. Sau đó, Tỉnh ủy cho in cuốn "*Cộng sản vấn đáp*". Thời gian này, Đảng bộ hoạt động bí mật vì luôn luôn bị truy lùng, nên không tổ chức được mạng lưới phát hành rộng rãi. Cơ quan Tuyên huấn và Giao thông liên lạc của Tỉnh ủy đã tổ chức phân phối báo "*Đỏ*" và sách "*Cộng sản vấn đáp*" đến các tổ chức cơ sở đảng trong tỉnh và tổ chức các lớp huấn luyện đảng viên bằng nhiều hình thức sinh động mà địch ít nghi ngờ và khó phát hiện, như lợi dụng lễ hội, trên các chuyến đò dọc, như đoàn người đi chợ,... Nhờ vậy, sách, báo của Trung ương và

[1] [2] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I, Sđd, tr. 77, 72.

tỉnh ra đến đâu đều chuyển kịp thời và nhanh gọn đến đó mà địch không thể phát hiện được.

Ngày 04 tháng 5 năm 1931, mật thám Pháp từ Nam Định đã về vây ráp cơ quan giao thông của Tỉnh ủy, ở thị xã Phủ Lý[1] bắt một số đồng chí, như Phúc, Đức, An và ông Hai Sửu, trong đó có đồng chí Trần Thị Phúc là phụ trách cơ quan giao thông Tỉnh ủy. Đây là cơ sở cuối cùng của thị xã bị vỡ[2]. Ngày 22 tháng 5 năm 1931, ba tỉnh ủy viên Hà Nam là Nguyễn Hữu Tiến, Phạm Văn Tô, Nguyễn Duy Huân bị mật thám Pháp bắt tại Hà Nội[3]. Nhiều anh chị em làm công tác giao thông liên lạc của tỉnh bị bắt, bị tra tấn dã man cho đến chết. Những đồng chí còn sống sót đều bị thực dân Pháp kết án khổ sai chung thân và đày đi Côn Đảo. Hầu hết các đồng chí bị bắt đều giữ vững khí tiết cách mạng trước mũi súng của kẻ thù.

Tháng 7 năm1931, Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp để kiện toàn lại cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh và huyện trước tình hình bị tổn thất nặng nề do thực dân Pháp khủng bố ác liệt. Tỉnh ủy bổ sung đồng chí Nguyễn Am (tức Cửu) vào Tỉnh ủy, phụ trách liên lạc trong các huyện Bình Lục, Thanh Liêm[4].

[1] Nhà đồng chí Trần Thị Phúc.
[2] [3] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, Sđd, tr. 78.
[4] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I, Sđd, tr. 79.

Tháng 01 năm 1932, địch vây ráp ở Nam Định, bắt đồng chí Lê Công Thanh, Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam. Từ đó cho đến tháng 5 năm 1932, địch liên tiếp tiến hành 07 cuộc khủng bố, bắt ở Hà Nam 03 tỉnh ủy viên, 09 đảng viên và 17 quần chúng cách mạng. Từ đây phong trào cách mạng Hà Nam tạm thời lắng xuống[1].

Nhận thấy tính chất "nguy hiểm" của những người làm công tác giao thông liên lạc đe dọa đến nền an ninh của chế độ thực dân, ngày 10 tháng 02 năm 1932, thực dân Pháp đưa vụ án giao thông ở Phủ Lý ra xét xử để khủng bố tinh thần nhân dân. Đồng chí Trần Thị Phúc, người phụ trách cơ quan giao thông của Tỉnh ủy, đã biến toà án thành nơi vạch mặt bọn đế quốc cướp nước, đánh đập dã man những người yêu nước; ca ngợi chủ nghĩa cộng sản và kêu gọi nhân dân đứng lên làm cách mạng lật đổ ách thống trị của chúng[2]. Thực dân Pháp đã kết án đồng chí Trần Thị Phúc 20 năm tù khổ sai[3].

Noi gương các chiến sĩ cách mạng trung kiên, những đảng viên còn lại quyết chí gây dựng lại cơ sở cách mạng

[1] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I, Sđd, tr. 79.
[2] Tên Giám đốc Sở Mật thám đã phải thốt lên rằng: "Thái độ phạm nhân nói chung là láo xược, nhất là Trần Thị Phúc, người chủ cơ quan, trong phiên toà tên này nhiều lần chửi Chính phủ là thực dân và ca ngợi Cộng sản" ("Báo cáo của Giám đốc Sở Mật thám Hà Nội gửi Thống sứ Bắc Kỳ", dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, Sđd, tr. 82).
[3] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I, Sđd, tr. 80-89.

theo phương châm "chủ động chắp nối, duy trì hoạt động, xây dựng phong trào". Đến năm 1934 và đầu năm 1935, phong trào cách mạng Hà Nam dần được phục hồi. Tuy nhiên, cơ quan lãnh đạo của tỉnh, huyện chưa được khôi phục, liên lạc với trên chưa nối liền trở lại. Do đó, sự chỉ đạo thống nhất từ trên xuống không thông suốt. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương không được phổ biến đến các cơ sở đảng trong tỉnh, gây khó khăn trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong điều kiện mới[1].

Đứng trước nhiệm vụ cách mạng mới khi Đảng vượt qua thời kỳ bị khủng bố ác liệt và từng bước hồi phục, Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng (họp tại Ma Cao - Trung Quốc tháng 3 năm 1935) nhấn mạnh: "... đảng bộ cần phải có hai, ba mối giao thông khác nhau với đảng bộ khác (đồng cấp hay khác cấp) để đề phòng khi mất mối này thì còn mối khác"[2] và "một người không nên biết nhiều mối giao thông"[3]. Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, các đường dây giao thông liên lạc bí mật của Đảng ở từng nơi riêng biệt được hình thành. Từ đó, mạng lưới liên lạc bí mật của Đảng ngày một mở rộng nhằm bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt.

[1] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I, Sđd, tr. 80-89.
[2] [3] *Văn kiện Đảng 1930-1945*, tập I, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1997, tr.487.

Trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và Chiến tranh thế giới thứ hai, Quốc tế Cộng sản đã triệu tập Đại hội lần thứ VII (tháng 7 năm 1935), đề ra chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng. Thực hiện tinh thần đó của Quốc tế Cộng sản, tháng 4 năm 1936, Mặt trận nhân dân Pháp thắng cử lên cầm quyền, ban hành nhiều chính sách tiến bộ có lợi đối với nhân dân thuộc địa. Hội nghị Trung ương họp vào tháng 7 năm 1936 chủ trương thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương, nhằm tập hợp mọi lực lượng dân chủ và tiến bộ đấu tranh chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là bọn phản động thuộc địa Pháp và tay sai của chúng, đòi hoà bình, dân chủ, dân sinh, chống chiến tranh, chống phát xít. Lúc này, liên lạc giữa Trung ương với phong trào cách mạng Hà Nam chưa được lập lại[1].

Từ giữa 1937, sau cuộc họp của Xứ ủy Bắc Kỳ, có đại biểu Hà Nam đi dự, những chủ trương mới về chuyển hướng đấu tranh của Đảng được phổ biến. Công tác xuất bản và phát hành sách báo trên địa bàn Hà Nam được đẩy mạnh. Tại thị xã Phủ Lý lập 02 đại lý sách báo Việt Dân và Vĩnh Long; tại chợ Dầu - Kim Bảng hình thành hiệu Nam Kim. Từ các hiệu này, sách báo của Đảng được anh chị em phát hành viên vận chuyển đi nhiều nơi trong tỉnh, đưa tận các cơ sở, các chi bộ,... nhất là những nơi có phong

[1] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I, Sđd, tr. 95, 109

trào cách mạng phát triển, như Khả Phong, Thụy Sơn (Kim Bảng). Bên cạnh việc phát hành báo chí của Đảng và sách báo tiến bộ khác, các đại lý còn là đầu mối liên lạc của các đảng bộ, là nơi tiếp xúc và liên hệ với quần chúng và hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống chiến tranh, chống phát xít, đòi tự do, cơm áo, hòa bình.

Đầu năm 1938, Ban Tỉnh ủy chính thức của Hà Nam được lập lại, do đồng chí Nguyễn Đức Quỳ làm Bí thư. Từ đây, việc lãnh đạo phong trào được thông suốt[1]. Trên cơ sở đường lối của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Hà Nam đề ra 03 nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng.

- Tăng cường củng cố và phát triển cơ sở Đảng.

- Lợi dụng mọi hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp mà tập hợp quần chúng, phát động đấu tranh đòi tự do, dân chủ, bài trừ hủ tục, chống cường hào bóc lột, tăng cường truyền bá quốc ngữ.

Công tác tuyên truyền gây ảnh hưởng của Đảng, nhất là tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản được đẩy mạnh. Việc xuất bản và phát hành sách báo tiến bộ, tổ chức đọc sách báo trong các tầng lớp trí thức, tiểu tư sản ở thị xã và một

[1] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I, Sđd, tr. 79.

số vùng nông thôn,... được đẩy mạnh. Mạng lưới giao thông liên lạc đã đóng góp đắc lực vào việc phổ biến tin tức, vận chuyển báo chí, tài liệu đến các cơ sở Đảng. Các tờ báo phổ biến lúc bấy giờ là *Nhành lúa, Bạn dân, Thời thế, Đời nay, Tin tức, Lao động*,... sách *Tư bản luận*, *Vấn đề dân cày*[1],... được chuyển đến bày bán ở các cửa hiệu Việt Dân, Vĩnh Long (thị xã Phủ Lý), Nam Kim (chợ Dầu - Kim Bảng). Các cửa hiệu này đều là cơ sở của Đảng, công khai phát hành các loại sách báo tiến bộ. Ngoài việc tổ chức phát hành sách báo tiến bộ nêu trên, một số đồng chí trong Tỉnh ủy như Nguyễn Thượng Cát, Nguyễn Đức Quỳ, Đỗ Đình Phát còn trực tiếp biên soạn, dịch sách, viết báo, rồi tổ chức in và phát hành trên một phạm vi rộng rãi đến các cơ sở[2]. Kể cả Hà Nội và Sài Gòn cũng đăng ký mua nên cuốn "Tư bản luận" đã phát hành đến 4.000 cuốn. Trong điều kiện còn khó khăn về tài chính và sự cấm đoán của kẻ thù thì đây là một cố gắng lớn.

Không chỉ đóng góp vào sự truyền bá đường lối, chủ trương của Đảng đối với các cơ sở đảng và quần chúng trong tỉnh, mạng lưới phát hành báo chí còn phát huy ảnh

[1] "Tư bản luận" - cuốn sách của C. Mác được đồng chí Nguyễn Thượng Cát (bút danh Hồ Sang) lược dịch. Cuốn "Tự do và bình đẳng" do đồng chí Đỗ Đình Phát (bút danh Đỗ Thị Bích Liên) viết. Cuốn "Vấn đề dân cày" của Qua Ninh và Vân Đình, tức Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp.

[2] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I, Sđd, tr. 96-97.

hưởng sang các địa phương phụ cận. Hiệu Nam Kim ở chợ Dầu, do đồng chí Lê Hồ phụ trách, đã có vai trò to lớn trong việc đem tài liệu của Đảng tuyên truyền, giác ngộ các quần chúng tích cực ở huyện ứng Hoà (Hà Đông). Bên cạnh những sách báo tiến bộ, nhóm Nam Kim còn in và phát hành một số tập thơ như "*Chỉ lối đào nguyên*", "*Tiếng gà gáy sáng*", "*Phố ăn mày*"[1]..., để tuyên truyền ở Kim Bảng và ứng Hoà. Hiệu Nam Kim trở thành trung tâm phát hành sách báo tiến bộ ở vùng Kim Bảng - Ứng Hoà[2].

Công tác phát hành sách báo tiến bộ đã góp phần tích cực đem chủ trương của Đảng, thông tin mới đến với nhân dân, có tác dụng khơi dậy tinh thần đấu tranh. Từ đó một phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ phát triển mạnh mẽ trên phạm vi toàn tỉnh, một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo hình thành.

[1] "*Chỉ lối đào nguyên*" có nội dung lên án chính sách lợi dụng tôn giáo (đạo Phật) ru ngủ nhân dân của chế độ thực dân, phong kiến, chỉ cho quần chúng con đường thoát khỏi đau khổ là đấu tranh, xây dựng một xã hội công bằng không còn cảnh người bóc lột người. Cuốn sách lúc đầu mang tên là "*Chỉ lối Hương Sơn*", sau đổi thành "*Chỉ lối Đào Nguyên*", do nhóm Nam Kim tổ chức in và phát hành.

"*Tiếng gà gáy sáng*" là tập thơ, "*Phố ăn mày*" là tập truyện do nhóm Nam Kim sáng tác có nội dung tố cáo nỗi thống khổ của nhân dân ta dưới chế độ thực dân, phong kiến.

[2] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ứng Hòa*, 1993, tr. 37.

III. GIAO THÔNG LIÊN LẠC PHỤC VỤ CAO TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1939 - 1945)

Tháng 9 năm 1939, Chiến tranh Thế giới thứ Hai bùng nổ. Ở Việt Nam, thực dân Pháp từng bước thực thi các chính sách thống trị tàn bạo, thủ tiêu những quyền dân chủ hạn chế mà nhân dân ta đã giành được trong những năm 1936-1939. Bọn Pháp ở Hà Nam, từ Công sứ đến Cẩm cò như Đờ Penrơra, Buyntô tăng cường cho lính lùng sục các chiến sĩ cách mạng nói chung và người làm giao thông liên lạc, phát hành báo chí nói riêng. Các cơ sở phát hành sách báo cách mạng ở Hà Nam bị khám xét dữ dội. Bọn mật thám hai lần cho lính đến khám cửa hiệu Vĩnh Long, nhưng chủ hiệu đã kịp thời thu sách báo, ban đêm cho người bơi qua sông sang thôn Hoà Lạc gửi, đợi tình hình ổn định mới đem về. Cuối năm 1939, tên Cẩm lại bí mật, bất ngờ cho lính đến khám và tịch thu hết sách báo ở hiệu sách Vĩnh Long; khám và bắt đồng chí Lý Trần Căn chủ hiệu phát hành sách Việt Dân. Chúng đày đồng chí Nguyễn Thượng Cát lên Hà Giang với danh nghĩa thuyên chuyển công tác.

Trước sự chuyển biến của tình hình, tháng 11 năm 1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 của Đảng chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm

gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất. Để hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng mới, Hội nghị ra Nghị quyết thành lập các Ban chuyên môn, trong đó có *Ban Giao thông*.

Cuối năm 1939, tại Cổ Viễn (Bình Lục), Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng được triệu tập, nhằm triển khai thực hiện chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Trung ương Đảng. Hội nghị đã kiện toàn Ban Tỉnh ủy mới, cử đồng chí Trần Tử Bình làm Bí thư. Nhằm đáp ứng yêu cầu sự chỉ đạo thông suốt, kịp thời, Ban Tỉnh ủy hết sức coi trọng củng cố mạng lưới giao thông liên lạc. Năm 1940, Trạm liên lạc Văn Điển (Thanh Trì - Hà Đông) được thiết lập, có nhiệm vụ giữ đầu mối giữa Xứ ủy Bắc Kỳ với các Tỉnh ủy Hà Đông, Hà Nam[1]. Liên lạc giữa Trung ương và Tỉnh ủy đã được chắp mối. Một điểm liên lạc của tỉnh được đặt tại thị xã Phủ Lý, do đồng chí Nguyễn Bá Ương (tức Thận) tổ chức. Giao thông liên lạc Hà Nam đã tiếp nhận nhiều sách báo cách mạng từ trạm Văn Điển và xuất bản từ tỉnh, đưa sách báo, tài liệu, thư từ đến các cơ sở đảng. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của cấp trên, nhiều cơ sở cách mạng được xây dựng ngày càng vững chắc, như Cổ Viễn, Hưng Công (Bình Lục); An Khoái, Văn Quán (Thanh Liêm),... Những cơ sở đó còn là nơi Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy C[2] đặt cơ quan ấn loát, giao thông, binh vận. Gia

---

[1] *Lịch sử Bưu điện Việt Nam*, tập I, NXB Bưu điện, Hà Nội 2002, tr. 95.

[2] Liên Tỉnh ủy C gồm tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và Thái Bình.

đình chị Nho (tức Quyền) ở Cổ Viễn còn là trụ sở của cơ quan in ấn, phát hành báo *Cờ giải phóng* của Xứ ủy Bắc Kỳ, rồi được cơ quan giao thông liên lạc chuyển đến các cơ sở Việt Minh trong tỉnh để tuyên truyền, giác ngộ quần chúng[1]. Đồng chí Nho là một cán bộ giao thông liên lạc thông minh, gan dạ, hàng ngày đóng vai người đi bán trầu không, cất tài liệu dưới gánh trầu để mang tới Tỉnh ủy Hà Nam và Huyện ủy Lý Nhân.

Trước sự trỗi dậy của phong trào đấu tranh ở nhiều nơi, kẻ địch khủng bố ráo riết các cơ sở cách mạng. Tháng 01 năm 1941, nhiều đảng viên, quần chúng bị bắt trong đó có ba tỉnh ủy viên. Tỉnh ủy chỉ còn lại đồng chí Trần Tử Bình.

Tháng 5 năm 1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 được triệu tập, hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, xác định nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân là chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ngày càng đi vào giai đoạn cao trào, Hội nghị đề ra một số biện pháp cụ thể về công tác giao thông liên lạc: "Sự liên lạc giữa cấp bộ này với cấp bộ khác cần phải có ngành dự bị. Thí dụ: Từ A đến B phải có một ngành giao thông. Từ B đến A phải có một

[1] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Nam*, tập I, Sđd, tr. 109.

ngành giao thông khác, hai ngành không biết nhau, không va đến nhau nếu có sự bắt bớ. Như thế thì mất ngành này còn có ngành khác. Ta lại phải tìm ra các ngành giao thông đặc biệt, mặc dù đường núi khó khăn, tốn mất nhiều thì giờ nhưng lại chắc chắn, quân thù khó khám phá và ngăn cản. Tóm lại, Đảng ta hiện nay phải làm xong những công việc mà từ trước tới nay chưa làm xong"[1].

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 được truyền đạt tới Hà Nam. Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy C đã cử đồng chí Lương Văn Đài về trực tiếp chỉ đạo phong trào Hà Nam thực hiện Nghị quyết 8. Mặc dù vậy, do mạng lưới liên lạc bị địch khủng bố gắt gao nên có nơi bị gián đoạn, có khi cốt cán phải đích thân tìm cách tự liên lạc vừa nguy hiểm, vừa khó khăn. Như trường hợp đồng chí Trần Quyết (Duy Tiên), buộc phải đóng vai người đi bán thuốc cao đan hoàn tán, để tìm cách bắt liên lạc với cấp trên. Đồng chí đã đến xã Cao Mật, Khang Thái, Đức Mộ (Kim Bảng) và gặp được đồng chí Lương Văn Đài và nhận được chỉ dẫn về cách tổ chức, tập hợp quần chúng tại các cơ sở ở Thanh Liêm, Kim Bảng. Ở các địa bàn này, đồng chí Trần Quyết còn được giao nhiệm vụ liên lạc, đem tài liệu, báo chí bí mật của Đảng về cơ sở.

[1] *Văn kiện Đảng 1930-1945*, tập III, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, tr. 221.